

TRITÂN

TẠP CHÍ VĂN HOÁ RA HÀNG TUẦN

Tòa báo và nhà in : 70, phố Bạch-Mai

Ty trị-sự : 195, phố Hàng Bông — Hanoi

TRONG SỐ NÀY :

* Chính vua Quang-Trung đã phá bỏ lễ
cống người vàng

Hoa-Bằng

* Hai xuân oanh liệt của nước Việt-nam ta (I)

Dương-Kị

* Mùa xuân năm xưa nước ta đánh những
trận nào ? (Hết)

Ứng-Hòe

* Ý nghĩa nhọn mũi trong truyện
cười (Hết)

Đặng-Thái-Mai

* Nhìn qua văn học Việt-nam năm 1942 (Hết)

Lê-Thanh

* Khai bút

Cách-Chi

* Thơ tết với chuyện tết đời xưa (Hết)

Nguyễn-văn-Tổ

* Hoa mai (II)

Kiều-Thanh-Quế

Nhân ngày giỗ trận ở Đống-Đa

CHÍNH VUA QUANG-TRUNG

có công trong việc phá bỏ lệ cống người vàng

HOA-BẮNG



HÀNG nam, cứ đến mồng nam tháng giêng âm-lịch, ở Đống-đa thuộc Hà-đông, có lễ Giỗ trận. Đó là một ngày « lịch-sử » đáng kỷ-niệm đời đời.

Đề kỹ-thuật võ-công của vua Quang-trung (1788-1792), trên tờ báo này đã có nhiều bài nhắc đến. Nay tôi chỉ riêng nói về việc vua Quang-trung, vì có quân mạnh hùng rông, sung to gươm bên sau lưng, đã thắng tay phá được lệ cống người vàng mà đời Tàu, từ bao nhiêu đời, vẫn trên lưng dân-tộc Đại-Việt.

Lệ cống người vàng bắt đầu từ đời nào ?

Cứ theo như bức thư của triều Quang-trung phản-kháng nhà Thanh mà tôi trưng dẫn nguyên-van bằng chữ hán dưới đây, thì việc cống người vàng là bắt đầu từ Trần (1225 — 1413) qua Lê (1428 — 1527) đến Mạc (1527 — 1592) và Lê Trung-hung (1533 — 1789). Nếu lịch-sử « cống người vàng » quả đúng như trong bức thư ấy đã nói, thì ra, trong vòng 564 năm đó, ta phải trối vai dưới một ách nặng rất bất công và ẽ cò góp một món nợ truyền từ nhau còn không bao giờ hết !

Đề biện minh việc cống người vàng này là bắt đầu từ Trần hay từ Lê, tôi đã có bài đăng ở *Thế giới tân-van* số 28, 29, ngày 15 và 22 Janvier 1937. Rồi trong một số *Tri-Tân* sau, tôi sẽ tư lại vấn đề này một lần nữa. Nay vì số báo này có 16 trang, nên tôi phải rút hẹp phạm vi mà chỉ

thắng ngay vào việc vua Quang-trung đã phá được cái lệ khốc-hại ấy.

Xuân Kỷ-dậu (1789), Việt-Nam với một số quân hơn 10 muôn, đã quét sạch 20 vạn quân Tồn-sĩ Nghị.

Nhờ trận chiến thắng ấy, Việt-Nam từ bước tề-liệt ở cuối Lê trung hưng đã nhảy lên địa vị hùng cường, làm cho nhà Thanh phải nhìn ngó bằng con mắt ẽ dè, kiêng nể, có khi lại sợ sệt là khác.

Một khi đã có võ lực làm hậu thuẫn, triều Tây-sơn rất dễ « nói chuyện » về việc ngoại giao với Mãn-thanh.

Quên mùi, an mãi, nhà Thanh

Nguyên văn bức thư...

兒黎殺柳昇同律本國國長於情有
屈不能無望於鈞衡也夫古者諸侯
朝見天子或朝于方岳或覲于京師
有能來者自來不能親來遣其子弟
入侍貴在奉琛執贄上下之情通至
於金人替形八朝唐虞三代以及漢
唐宋未常有是大人宣布教聲亦唯
以隆古治朝之良法美意令諸下國
元明二代之所為事不師古何足效
也伏望追繳鈞命免鑄獻金人之事云

hai xuân oanh liệt của Dân-Tộc VIỆT-NAM



Mãn-Khánh DƯƠNG-KY

LỊCH-SỬ của dân-tộc Việt-Nam có hai đặc-sắc : một đảng là chống cự với nước Trung-hoa to-lớn, mạnh-bạo không bỏ sót cơ hội tốt nào mà không lợi-dụng để thôn-tính nước ta ; một đảng là bành trướng vào Nam, diệt hẳn nước Chiêm-thành, xé nửa đất nước Chân-lạp. Trải hai nghìn năm dân-tộc ta khi nào cũng mãi-miết, đau-khổ, đem toàn sinh lực trong nước ra lo hai việc ấy. Nay nhân xuân đến, xin mời độc-giả thân-yêu, cùng tôi đối lư trầm, lần giở chồng sách cũ, truy-niệm đến hai xuân xưa tiêu-biểu cho hai đặc-diểm của lịch-sử nước nhà vừa nói trên.

Xuân nam tân - mao (1471)...!

Nhân-tâm trong nước đương sôi-nổi bởi hai chiến binh Chiêm hùng-tráng của vua Lê - Thánh - Tôn.

Sau khi vua Lê-Thái-Tổ cứu khỏi chò-dò-hộ nhà Minh, nước Đại-Việt mỗi ngày mỗi vững-cố thể nhân dân mỗi đông-đúc. Thế bấy giờ bắt buộc dân-tộc phải khuếch-trương lĩnh-hỏi có nơi mà sanh-tụ. Chiêm rờ rầu ở không thể làm nước lài là một nước hùng

cường, giữ cho khỏi bị nước ấy thôn-tính, người mình cũng đã nhọc-nhân lao khổ lắm rồi, hơi sức đâu mà còn nghĩ đến việc xâm-chiếm đất-đai của nhà Minh.

Phía tây thì trùng-trùng điệp-điệp những núi cùng non, là chỗ « ma thiêng nước độc », dân ta không dám bẻ mảng đến. Chỉ còn một đường là : Nam tiến. Ý-định của toàn-quốc như thế, mà lại được một đảng anh-quân liệt vào hạng cồ-kim đệ nhất anh-hùng, đứng làm lĩnh-đạo chỉ-huy, thì cái cơ diệt-vong của nước Chiêm-thành đã thấy rõ.

Mà nước Chiêm-thành nào có biết thủ-phận, lo sắp-đặt trong nước, ăn ở hòa-thuận với dân Đại-Việt đâu ! Khi nào họ cũng lăm-lẹ chực đánh nước Đại-Việt. Ta hãy nghe chiến binh Chiêm kể :

« Họp những kẻ nó quen trộm cướp, dòm hành buồng thối cầu-du ; lên vào nơi ta chẳng đề-phòng, hăm-hờ kẻ quân ô-hợp. Đánh cướp Hóa-châu, giết hại linh thú. Quát thàng mịt mù khói-lửa, họa tày trời ta mới dẹp yên ; một phen tan tác gió mưa, mưu

cướp dứt nó càng thêm vụng... Cầu đồng-trụ dựng ở Hoành-son, xui quân Hán xuống miền Vân-quảng... »

Nhưng đó cũng là tình thế nước Chiêm-thành bắt buộc dân Chiêm như vậy. Là tiên-phong của văn-minh Ấn-độ trên bán-đảo hình chữ S này, muốn bành-trướng, người Chiêm chỉ còn một đường : Bắc tiến. Phía tây là rừng núi, sào-huyệt của các giống Kiratas (mọi) hung-tợn, phía nam là nước Chân-lạp khi ấy rất hùng-cường chỉ chờ cơ-hội tốt để thôn tính Chiêm-quốc. Vì thế nên người Chiêm họ cũng không vừa, tìm hết cách tàn-sát sinh-linh và phá-hại giang-sơn Đại-Việt.

« Coi dân ta nhẹ hơn là cỏ rác, nỡ đem lòng bỏ chết hại người ; cho nước ta dễ lấy như đánh cờ, mong tìm cốt Bồng-Nga lúc nọ. Xem những lời sàm-nịnh với nhà Minh ; thực hại cho xã-tắc của nước Việt. Vua Minh-dể sinh lòng lo-ngại, sắc thư ban hỏi luôn năm ; giặc Chiêm-thành cạy thế lung-lãng, xé tít muốn chòng dẫu cũ. »

Vì thế nên vua Lê Thánh-tôn mới :

« Thề theo đạo trời, kể chi Hoàng-khảo, Tuốt gươm vàng thề với non sông, thù chin kiếp phen này quyết trả; phứt cờ đỏ mở-mảng đất nước, kể vạn-toàn hiệu trước đã yên (1). Quân điều-phạt móc-mưa rưới đê, trước là cứu vớt muôn dân; cuộc chinh-tru sớm sét ra oai, sau nữa dẹp yên một nước ».

Còn quân lính thì :

« Ba quân đã đành lòng dãi thi, hăm-hở mãi gươm giữa giáo, quân Kinh-nghe (2) toàn mấy trượng xây cao; trăm trận lo ráng sức tranh-tiền, lăm-le đập lũy phá thành, công tre lụa quyết nghìn năm để dấu ».

Dưới quyền chỉ-huy của vua Lê-Thánh-Tôn, đạo hùng binh ấy gồm có hơn 250.000 người, xuân năm tân-mão đã kéo vào Thuận-hóa, nghỉ một lúc để diễn-tập, rồi thâm-nhập đất Chiêm-thành.

Thông chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại trận mà mối đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sở dĩ quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng năng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

Ngày mồng sáu Tết bắt được Chiêm-tướng Bồng-Nga-Sa.

Chiêm-vương Mã-Ha Bàn-La Trà-Toàn sai em là Thi-Nại cùng sáu viên senapti (đại-tướng) kéo nam nghìn binh đến đón đánh. Các hạn đứng lấy làm ngạc-nhiên, mà cho Trà-toàn không biết liệu sức, chỉ đem 5000 lính chống với 250.000 quân ta. Nam nghìn

càng; voi mang những cái đầu kiền-cổ trong đó chúng nấp để bắn tên thuốc-dộc ra. Có lẽ nam nghìn người thì cỡi ước chừng một nghìn voi. Xin các bạn nhớ cho rằng Chiêm-vương có 1000 voi trận là việc thường. Từng ấy voi đi thành hàng ngũ, các bạn thử tưởng-tượng sức công-phá của chúng mãnh-liệt là dường nào.

(Còn nữa)

Mãn-Khánh DƯƠNG-KY

1) Lấy trong câu « ba lo bảy lâu » (tam tư tứ tư).

2) Trích ở Tả-truyện: Tấn Sở tranh hùng. Tấn thua. Sở-tướng xin lấy thủy quân Tấn chốt thành đông cao, đắp đất lại thành nền, xây một cái « quán » (án đài thượng cửa ôa khả dĩ viễn quan). Tả-Klaru-Minh lại nói: Lấy cả kinh nghe đắp thành nền (thủ kỳ kinh nghe nhi phong chí).

Những đoạn in chữ xiên trên đây, đều trích-dịch ở bài **chiếu bình Chiêm**. Chỉ dịch nghĩa chứ không câu-nệ từng chữ (một à một), có gì thực sửa chữa dịch giùm.

Những sách tham khảo: Đại-Việt sử ký toàn-thư, Cương-mục,



Bấy giờ có các danh-tướng này giúp vua Lê-thánh-Tôn: Đinh-Liệt, Lê-Niệm, Lê-Hy-Cát, Trịnh-Lục-Sái, Nguyễn-Đức-Trung, Lê-Thế, Lê-Thọ-Vực v. v...

người ấy là một đạo quân « thiết-giáp » ghê-gớm, rất lợi-hại thời bấy giờ. Chúng đều mặc áo-giáp bằng mây trắng (bạch đằng) cỡi những con voi luyện-tập rất, kỹ-

Uyên-giám-loại-hàm (quyển *Histoire du Champa của M. Thore-luc, Histoire Moderne d'Annam của Maybon, Việt-lược của Trần-Trọng-Kim.*



ÙA xuân năm
giáp - tý là
năm 544
sau kỷ -
nguyên, Lý-

Bon tự xưng là Nam-Việt đế,
kỷ - nguyên Thiên - đức, gọi
tên nước là Vạn-xuân, cho
Triệu - Túc làm thái - phó,
Tinh - Thiệu, Phạm - Tu làm
tướng võ tướng văn.

Bấy giờ Vũ-đế nhà Lương
cho Dương-Siếu làm thứ-sử
châu Giao, Trần-bá-Tiên
làm tư-mã, đem quân sang
đánh nước ta. Bá-Tiên đi
trước, đánh một trận ở Chu-
diên, trận thứ hai ở Gia-
ninh. Vua Lý chạy về Tân-

xương, mở xưởng chế-tạo chiến-
thuyền, đóng đồn ở hồ Điền-triệt
(nay là huyện Lập-thạch). Gặp khi
ấy nước sông lên mạnh, chảy rót
vào trong hồ. Bá-Tiên đem quân
theo dòng nước tiến lên. Vua Lý
Nam-đế lui giữ động Khuất-lão,
mắc khi lam-chướng, rồi mất. Người
trong nước nhớ ơn, hát câu này
đề ghi công :

Nước lã mà vã nên hồ,

*Tay không mà nổi cơ-đồ mới
ngoan (1).*

Đất cát là đất cát thuộc Tàu,
quân lính là quân lính thuộc Tàu,
thế mà vua Lý Nam-đế dấy quân
cắt đất, độc lập xưng hùng, tuy
đời Tiền-Lý chưa đầy nam mười
năm, nhưng vua Lý cũng là một
người có võ-công thực nhất ở nước
Việt-Nam ta

à Tự-đức có phê rằng : « Lý
đế tuy sức không địch nổi,
độc không thành, nhưng có
vào thời nổi dậy, tự xưng đế
Việt, cũng đủ làm tiên-tiạnh



Mùa xuân năm xưa

NƯỚC TA

đánh những trận nào?

(Bài nối)

cho nhà Đinh (968-980), nhà Lý
(1009-1225), há chẳng vẻ-vang to-
lớn làm thay ! » (2)

Trận độc-lập thứ ba là trận
Phùng-Hưng.

Mùa xuân năm tân-múi là năm
791 sau kỷ-nguyên, nhà Đường cho
Cung chính-Bình làm An-nam đô-hộ-
phủ. Chính-Bình làm quan thu vét
của dân. Tháng tư người làng
Đường-lâm ở châu Giao, là Phùng-
Hưng khởi binh vây phủ đô-hộ.
Nguyên Phùng-Hưng là nhà hào-
phủ, có sức khỏe. Trong niên-hiệu
Đại-lịch đời Đường Đại-tôn (766-
779), nhân châu Giao nổi loạn,
Phùng-Hưng cùng em là Phùng-Hải
đem quân uy-phục các ấp láng-
giềng. Phùng-Hưng hiệu là Đò-quân,
Phùng-Hải hiệu là Hồ-hảo, cùng
đánh Chính-Bình, mãi không được,
đến năm tân-múi 791, dùng cái
kế của Đỗ-anh-Hàn là người làng,
đem quân vây phủ đô-hộ. Chính-
Bình lo sợ rồi chết. Phùng-Hưng
nhân ở luôn phủ-trị. Chưa được

bao lâu, Phùng-Hưng mất.
Con là Phùng-An tôn làm
Bố-cái đại-vương (3). Tục
xưa gọi cha là bố, gọi mẹ là
cái, cho nên tôn hiệu là bố-
cái, ý nói ehe chớ. Ta còn
câu ca-dao : « Tháng chín thì
quít đồ tròn, tháng ba ngái
mọc cái con tìm về », thì
rõ ràng tiếng cái là mẹ (4).

II. — Một cuộc chinh-phạt.

Mùa xuân tháng hai năm
kỷ-dậu 1069, vua Lý Thánh-
tôn (1054-1072) thân chinh
đi đánh Chiêm-thành, bắt
được chúa Chiêm-thành là
Chế-củ (chữ phạn khắc trên
bia Chiêm-thành là Rudra-
varman III, 1061-1074) (5)
và năm vạn quân-chúng.

Nguyên lúc mới đi, vua Lý
Thánh - tôn đánh mãi mà vẫn
không hạ được ; về đến châu
Cư - liên, nghe nói Nguyên-phi
giúp việc nội-trị, lòng dân vui
theo, trong nước yên-ôn, tôn-
sùng Phật-giáo, tục gọi Nguyên-
phi là Quan-âm-nữ, vua Lý
Thánh-tôn nói rằng : « Kia một
người đàn-bà còn làm được
như thế ; ta là người nam-tử,
sao lại chịu hèn ? » Lại đi đánh,
được trận.

Mùa hạ tháng sáu thu quân
về. Mùa thu tháng bảy dâng
những người Chiêm-thành bắt
sống được lên Thái - miếu. Có
lẽ từ bấy giờ thành lệ tạc
những pho tượng Chăm, ta
thường gọi là « ông phổng » do
chữ phổng nghĩa là hai tay bung,
hay chữ phù là tù binh.

Chế-củ xin đem đất ba châu
là Địa-lý Ma-linh và Bố-chính (6)
đề chuộc tội, vua Lý Thánh-tôn
cho, tha Chế-củ về nước (7).

III. — Hai trận đánh quân xâm phạm

Mùa xuân tháng giêng năm ất-dậu, tức là năm 1285 sau kỷ-nguyên, quân nhà Nguyên (Mông-cô) lấy các cửa ải Lạng-son, tiến lên sông Vạn - kiếp. Đức-Trần Hưng-đạo (Trần-quốc-tuấn) đem chiến-thuyền bảy trận cách Vạn-kiếp mười dặm. Tên trận này là trận Đức-thủy.

Tướng mông-cô là Thoát-hoan (Togan) thả quân ra đánh, quan quân của ta chạy lui, chiến-thuyền bị Nguyên bắt được. Kịp khi quân Nguyên, đến cướp ở những chỗ quân ta đóng ở Gia-lâm, Vũ-ninh, Đông-ngàn, bắt được quân ta, thấy cánh tay đều trảm mực hai chữ « Sát-Thất » (giết quân Thất), người Mông-cô giận lắm, giết liết, rồi tiến quân đến Đông-bộ-đầu, treo hiệu cờ. Vua Trần-nhân-tôn (1278-1293) muốn sai người ròm xem hư thực thế nào, nhưng không tìm được người. Quan chi-hậu cục thủ là Đỗ-khắc-Chung xin đi; vua khen rằng: « Biết đâu xe muối, lại có ngựa Kỳ ngựa Kỳ như thế ! », rồi sai sang đồn quân Nguyên xin hòa. Khi đến nơi, Ô-mã-nhi (Omar) đem hai chữ « sát Thất » ra trách, và nói: « Thế là khinh nhờn thiên-binh, lỗi ấy to lắm ! » Khắc-Chung đáp rằng: « Chó nhà cắn người lạ, vì không phải chủ: đây là lòng trung phần của quân-sĩ tự trảm lấy. » Mã-nhi lại nói: « Đại-quân ở xa đến, sao không làm lễ nghênh tiếp ? Lại dám chống lại mệnh - lệnh ! » Khắc-Chung đáp rằng: « Hiền-tướng (nói Mã-nhi) không theo cái kế của Hàn-Tin đánh nước Yên, đóng quân ở đầu cõi, đưa thư báo tin trước. Như thế mà chúng tôi không thông-hiếu mới là lỗi ! Nay hiền-tướng

đến tận nơi: muông thú đến lúc cùng thì cắn, chim đến lúc cùng thì mổ, huống chi người ! » Mã-nhi nói: « Đại-quân mượn đường đánh Chiêm-thanh, quốc-vương các anh nếu ra mặt, thì trong nước được yên, không phạm một mảy lông; nếu không thế, thì trong chốc lát, núi sông đều làm binh-dịa, vua tôi sẽ là co nạt: dẫu muốn hối, cũng không được nữa ! » Khắc-Chung cáo từ về. Mã-nhi bảo các tướng rằng: « Đương lúc mình lấy oai dọa-nạt, mà người ấy từ-khi cứ tự-nhiên, không chịu nói chủ mình là Đạo-trích, không nịnh ta là vua Nghiêu, chỉ nói: chó nhà cắn người, thật là khéo ứng - đối, có thể gọi là « bất nhục quân-mệnh » (không làm nhục mệnh-tệnh của vua). Nước ấy có người khá, chưa dễ mưu tính được ».

Ô-mã-nhi nói chẳng sai tí nào. Mùa xuân, tháng giêng, năm mậu-tý (1288), nhà Nguyên lại sai Thoát-hoan, Ô-mã-nhi và Phàn-tiếp sang xâm - phạm nước ta, nhưng lại bị thua to.

Bấy giờ Trần-khánh-Dur làm phó-tướng ở Vạn-đồn: đức Hưng-đạo-vương giao cho tất cả các công việc ngoài biên. Mã-nhi đem thuyền quân ra cửa bể Đại-bàng đón thuyền lương của Trương văn-Hồ. Khánh - dur đánh thua. Thượng-hoàng là Trần Thánh-tôn (1258-1290) nghe tiếng, sai Trung-sứ bắt về hành-lại. Khánh-Dur bảo trung-sứ rằng: « Pháp quân thì tôi cam chịu, nhưng xin thông thả cho hai ba ngày, để lo toan cái công về sau, rồi sẽ về chịu tội ». Trung-sứ nghe theo.

Nguyên là Khánh-Dur tính rằng: thuyền giặc đã đi qua thì thuyền lương chắc là theo sau. Bèn thu nhát những quân sống sót

để đợi. Được một lúc thuyền của Văn-Hồ quả nhiên đến. Khánh-Dur dàn đánh được to, đến Lục-thủy-dương (nay ở huyện Hoàn-hồ, tỉnh Quảng-yên, cách đồng-nam 17 dặm), thuyền quân Nguyên mắc lại, không đi được, lương thore chìm hết xuống bể: binh ta bắt được quân-tư khí-giới rất nhiều. Văn-Hồ chỉ chạy thoát được một mình về Quỳnh-châu.

Khánh-Dur đưa thư tâu Thượng-hoàng. Thượng - hoàng tha tội trước, nói rằng: « Người Nguyên nhờ ở lương-thảo và khí-giới, nay đã bị bắt hết, nếu chưa biết thì còn hung - hăng... » Mối thù nhưng người bắt được, sai về đồn nói 10 tình hình. Quân Nguyên từ bấy giờ thiếu ăn, ngày càng khốn-bách, ai cũng như nhà, không có chi đánh nhau, cho nên năm 1288, khi quân Nguyên lại đến, nhân - dân tuy khổ, nhưng không đến nỗi khốc hại như năm trước. Khánh-Dur thật là người có công (8). (Het)

Ứng Hòe NGUYỄN-VĂN TỔ

1) Việt - Nam phong sử của Nguyễn văn Mại, đã phổ bưng khoa kỳ sử 1889.

2) Khâm định Việt sử, tiền biên, quyển 4, tờ 7a

3) Đại việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, quyển 5, tờ 6 a-b.

4) Nam sử tập biên, quyển 1, tờ 31 b,

5) Le royaume de Champa của Georges Maspero, trang 140-143.

6) Châu Địa lý nay là phủ Quảng ninh, tỉnh Quảng bình. Mã linh là huyện Minh-linh và Gio linh, từ Quảng trị; Bồ chính là huyện Bồ chính Minh chính và Bồ trạch, Quảng bình (chép theo Khâm định Việt sử chính biên quyển 3 tờ

7) Đại-việt sử ký toàn thư, quyển 3, tờ 4b-5a.

8) Khâm định Việt sử, tờ 2b-5b.

Ấy! nhưng lúc bác an cơm xong, giở ra ruộng, và thấy cái cây đã biến mất tự bao giờ, thì bác sẽ về nhà gọi vợ vào tận trong nhà và ghé tai nói rất khẽ: «Cây mất rồi!»

Người ta lại còn cười anh thầy tớ chỉ vì đã hiểu ông chủ quá «tận-từ» mà thiếu hẳn cái áo của thầy. Số là anh có tính ăn nói hấp-tấp và một ngày kia ông chủ đã mắng và bắt buộc «từ bây giờ đi ăn nói phải cho cổ đầu có đuôi!» Thế rồi mấy hôm sau, «chủ» vừa mặc cái áo vóc mới may, tinh-hảo — phải chăng cũng về dịp tốt? — và ngồi hút thuốc rồi vô-ý để tàn thuốc rơi vào áo mà không biết. Anh thầy tớ nhìn thấy, sẽ từ từ đi tới bên giường ông chủ, chấp tay và thông thả thưa rằng: «Thưa thầy, trứng con ngài, nở ra tám, tám làm bốn, bốn làm hai, hai làm một, và cứ thế, câu ba chữ một, bác kể hết thiên phiêu-lưu-ký của mấy sợi tơ lúc đã bán cho chủ khách, lúc chủ khách chờ nó về Tàu, và ở Tàu người ta đã dùng tơ mà dệt ra vóc, và đem bán lại cho chủ khách, rồi chủ khách lại đem bán cho an-nam, rồi bà chủ đi chợ mua về, rồi ông chủ gọi thợ may, cắt áo, may thành áo, cho đến lúc: «Thầy mặc áo, thầy ngồi chơi, thầy hút thuốc, tàn thuốc rơi, cháy kia kia!»

Lâu này, anh «nói có đầu có đuôi» thiệt! Nhưng một mảnh khá to của cái áo dáp ông chủ thì giờ mà hóa ra gio rồi! Cũng như trong văn hài-hước các dân tộc khác, bao nhiêu thói truy-lạc, bao nhiêu thức bại liệt của thân-thể, trí-khôn, đều đã cung cấp

cho chuyện cười nước ta một kho tài-liệu dồi-dào. Số là đối với kẻ ngu hèn, hạng người «trung-nhân» xưa nay vẫn có một thái độ khinh-bĩ. Phải chăng sự kém cỏi về ngũ-quan, về trí não cũng là biểu hiệu của một nhân cách không đủ lực-lượng để mưu-sinh đề tự vệ, và phải ý-thị vào người khác mà sinh-tồn, nên mới bị người ta khinh-miệt? Thường tình vẫn thế, đối với những người xuất-chúng, người ta sùng bái hết mực, người ta không hề «mà cả» với lời tăng-bổc, nhưng đối với kẻ sa-sút, thì họ sẽ dìm đến đáy mà không thương hại chút nào! Bản-chất câu cười, trước hết, là một tượng-thái vô-tình.

Một «bồng xung» khác của giọng cười dân-chúng là những nhân cách, những cử chỉ, những thái độ phản xã-hội. Những nét xấu có thể phung-hại đến hạnh phúc của đoàn-thể, như là lưỡi biếng, tham ăn, bủn-sên, nói khoác... xã-hội cũng cần lấy sự cười để làm phương-pháp trừng giới.

Có những anh lười, biếng làm, siêng ăn, suốt ngày nằm há miệng dưới gốc cây sung, chờ cho quả chín rơi vào mồm mà nhai, thì cũng có những luồng gió vô-tình đã đầy bao nhiêu quả rụng đi theo một chiều khác, không một quả nào lọt vào miệng thằng lười! Ấy nhưng văn hài-hước lại điều khiển sự tình-cờ và đưa đến bên mình anh một nhân-vật ngẫu-nhiên. Một ngôi cứu-tình chẳng?... Anh lười đói kia sẽ nhờ bác «làm ơn» nhặt bộ một vài quả bỏ vào miệng... Nhưng bác qua đường lại cũng không buồn cúi lưng

xuống, và lấy tay mà nhặt, và chỉ lấy hai ngón chân cặp lấy một quả — (rõ khi!) — mà thả vào cửa miệng con «người nằm đó».

Ấy nhưng «ân-nhân» còn chưa ngành lung thì bác cả-lười đã cất miệng lên cười ngay: «cái thằng làm biếng kia, lấy tay mà nhặt không được sao?»

Người ta còn kể chuyện cậu bé nọ đã có công tìm mãi mới được một ông thầy dạy «đạo» làm biếng. Thầy bảo:

«Ngày mai, sáng sớm, anh sẽ mang lễ vật đến đề làm lễ «tiên sư» rồi ta khai-tâm».

Ngày hôm sau, non trưa, cậu bé đưa xôi, gà trầu rượu đến. Trước lúc tế tiên sư thầy lại bảo:

Ý nghĩa nhơn sinh trong TRUYỀN CƯỜI Nước ta ngày xưa

(Bài nối)

ĐẶNG-THAI-MAI



«Ở nhà không có một cái án thư, anh chịu khó qua bên nhà láng giềng, mượn lấy một cái để về bày lễ vậy!»

— Thưa thầy, có lẽ con cúi lưng xuống thầy đặt ngay lễ lên lưng con, rồi làm lễ thì tiện hơn...

— Ôi thôi! Thế thì... anh có thể dạy nghề cho tôi rồi! Vậy anh về thì hơn! Rồi đây, tôi sẽ sang xin thụ-giáo cùng anh!

Trong hai câu chuyện trên đây, bình lười đã vượt qua phạm-vi cơ-lười, vô ý thức, mà đi đến cuộc đả-thắng của một trạng thái siêu-nhân.

Bình lười đã được văn hài hước dân tộc ta chú ý đến như vậy, ấy cũng là một sự dĩ-hiền. Nhiều

nhà học giả đã nhận thấy trong tiếng Anh rất nhiều những chữ về thưng-nại, tiếng Pháp giàu những danh-từ xã-giao. Buồn bản là biệt tài của dân ang-lê. Xã-giao là đặc-sắc dân tộc Pháp. Người ta cũng đã có thể nhận thấy rằng những chữ động-tự đề chỉ sự «mang» (Verbe porter) của tiếng ta có đến mấy chục chữ: mang trên đầu là đội, mang trên vai là vác, mang ở nách là cắp, mang vào nách, là nách, lại còn đeo, đeo, xách, khiêng, quàng, gồng, gánh, khoác v.v... Ấy cũng là cái biểu hiệu sự làm lụng vất vả của dân tộc ta! Trong một xã-hội cần-lao như vậy, mà có những kẻ chỉ nằm-ngửa mà ăn, thì... không cười sao được!

Ích-kỷ là một tính phản xã-hội. Vậy nên các người bủn-sên, tham ăn cũng có một «dâm-ngồi» rộng rãi trong «Riêng cười!» Sống trong xã-hội, phải «có người có ta», nếu mình quên hẳn rằng trong giới đất còn nhiều người khác nữa, thì lẽ tất nhiên xã-hội phải có cách mà đối phó.

Tuông không cần nhắc đến những người bủn-sên làm gì. Nhưng người ta còn nhớ chuyện bác xã kia, một hôm, đi an kị về mặt ra về giận-dữ. Chị vợ lấy làm lạ, hỏi vì lẽ gì. Bác giả lời rằng: — «Tức quá kia!... Ngồi mâm Lớn người, cổ có gì đâu? Tráng niềng được bốn miếng bánh rán mặt!... Minh vừa ăn được ba miếng, tính thò dũa gấp nốt miếng thứ tư thì lão phó Hai nó gấp mất!»

Sinh hoạt xã hội căn bản ở năng lực cá nhân, ở luật hỗ-trợ của toàn-thể. Nhưng một sự cần thiết cho nền sinh-hoạt công-cộng nữa là phẩm-giá. Trong một địa-vị cao quý mà không có tư-cách tương đương thì sẽ bị cười. Một ông cụ

đồ, có cái thiện - chuc giảng đạo thánh-hiền, mà đọc chữ này ra chữ kia, mà đem lời thanh-hiền ra mà giảng quàng giảng quấy, thì bị người cười. Một ông quan phụ-mẫu dân, nghe người ta bảo dân chết đói, và hỏi: «Thế sao không nấu cháo gà mà ăn!» cũng là một câu chuyện cười! Ông thầy thuộc bát mạch một ông quan và tuyên bố: «Định sản-hậu!»; Thấy họ lễ đứng hộ-lang mà nhĩ nước cười với cổ bày trên giường thờ, cũng là những người đáng cười...

Trong một tràng-hop tương tự, người ta cười những ông chủ bị thầy-tớ đánh lừa, nhưng ông chổng mọc sừng, những người sợ vợ — (có cả một làng sợ vợ!) — sẽ là những sự truy-lạc về một phẩm-giá, đều là những vai tuồng của trò cười dân-chúng.

«Thươ trái lẩn với «danh», ấy là một hiện-tượng đáng cười. Hài hước dân ta không phải là hoàn-toàn thiệ-bĩ. Lắm lúc đã đi đến chỗ thâm-trầm.

Giới rết giá mùa đông, anh xã Lão gặp một ông thầy địa-lý rụt cảm-cup trong một mảnh áo the bạc nhợt, tất cả lối cả «trời» Anh xã sẽ ăn cần rước về, «tắm» anh rượu thết, cho thầy ăn uống một bữa đến no nê. Cảm động với môi tình tình ấy, thầy sẽ hỏi: «Nào bây giờ muốn dời dương-cơ hay muốn đặt âm-phần? Cầu phúc hay cầu tài? Lộc hay dinh? Muốn phát vại hay vô?»

Anh xã sẽ thông-thả kể cho thầy nghe tình cảnh nhà anh ta. «Dinh» cũng cố thôi gọi là «Vượng» mà tài cũng không đến nỗi kém cỏi.

«Ồn như câu chuyện phát đạt, qu: n tư, ơn vua, lộc nước thì không dám nghĩ đến...

(Xem tiếp trang 15)



ÔC nín lại đề nhớ
mạch - lạc câu
chuyện đã đến
đâu. Mai nói giúp
em một câu :

— Em kể tới đoạn Mai-phi thích
thơ *Cát-dâm* ; vì thơ ấy ngợi khen
đức-tánh của một bà Hậu-phi, mà
nàng ao-trước ngày sau được trở nên.

— Giang Trọng-Tồn thấy con
gái tánh-tình khác thường như thế,
có bụng mừng thầm. Ông ta bèn
đặt tên cho con là Thái-Trần, lấy
nghĩa ở chức-sự bà Hậu-phi trong
kinh *Thi*. Năm Khai-nguyên đời
vua Huyền-Tôn nhà Đường (tức
Đường Minh hoàng), có viên hoạn
quan Cao Lực-Sĩ đi sứ ngang ấp
họ Giang. Bấy giờ, Thái-Trần đến
tuần cập kê, dung-nhan kiều diễm,
« tuyệt vời đứng riêng bực. Một
cười, người nghiêng thành. Hai
cười người nghiêng nước » Sắc
đẹp nàng, thật chẳng kém em gái
nhạc-sĩ Lý Diễm-Niêm — người
đàn-bà đã khiến Hán Vũ-đế có
lần phải buột miệng thốt : « Thế
gian đâu có hạng người như thế ! »

Tissus locaux

ÉTABLISSEMENT CAO-DOT

Chuyên bán buôn và
nhận đặt khoán các
thứ hàng nội-hóa như :

Douppion, Shan-tung, Faux,
shangtung, Lin, Faux tropical-
Tussor, Tussor demi-soie,
Toile de soie, de rayonne,
Toile tailleur, bao tải đựng
ngô, gạo, vãn vãn.

Nơi giao dịch :

Thơ bảo đảm và bưu phiến
xin gửi về cho N. 2 Rue Cao :

N. 2 Rue Strabourg

HAIPHONG

Muôn lần mãi, xin gửi 0\$ 50
bằng timbre de làm cước phí.

HOA MAI

Tiểu thuyết xuân

KIỀU-THANH-QUẾ

(Bài nối)

Cao Lực-Sĩ vốn biết tánh hiếu sắc
của Đường Minh-hoàng, bèn điều-
đinh với Giang Trọng-Tồn, đem
Thái-Trần tiến cung. Từ đó, trong
năm cung son phấn (Bại-nội, Đại-
minh và Hưng-khánh cung ở đất
Tràng-an ; Bại-nội và Thượng-
duong cung ở đất Đông-đô). bốn
vạn mỹ nữ đêm đêm không còn
nom thấy bóng xe dê. Đấng Cửu
trùng ngày đêm mê mãi chốn
Mai-dinh — nơi vàng ánh sắc hoa
mai chớm nở ! . . .

Mỗi độ xuân về, mai hoa mãn
khai, Mai-phi đều có thơ phú kỷ
niệm hoa mai và ca ngợi nhiều
thứ khác. Nàng có tám bài phú
giai tác, được truyền tụng : *Mai
lan phú* vịnh hoa mai, *Tiểu lan
phú* vịnh hoa lan, *Lê viên phú*
vịnh hoa lê, *Phượng dịch phú*
tả chiếc sáo đẹp, *Pha bát phú*
tả cái chén lạ, *Tiền đao phú* tả
con đao xinh, *Y song phú* tả cánh
cửa sò.

Minh-hoàng đã mê sắc, lại liên
tài, đối với Mai-phi, muốn phần
yêu quý.

Nhưng kể từ khi liếc trộm được
dung nhan nàng Dương Thái-Chân
— vợ Thọ-vương

. . . — Minh-hoàng không còn
thấy Mai-phi đẹp nữa.

.
.
.
.

Từ đó, mưa móc sũng-ái Mai-
phi, Minh-hoàng đem rảy tưới cho
Dương Quý-phi cả. Và chiều ý

Dương Quý-phi, Minh-hoàng dời
Mai-phi ra cung Thượng-duong cô
tịch của đất Đông-đô.

Từ đó, chốn Tây-cung, cùng với
Dương Quý-phi, Đường Minh-
hoàng :

*Suốt ngày tháng tiệc hoa vui
mãi,*

*Đêm xuân tàn xuân lại còn
đêm (I),*

. . . Nhưng có một đêm, Minh-
hoàng sức nhớ đến Mai-phi, gọi
đưa tiều-hoàng-môn bảo lên đến
Thượng-duong cung, mặt triệu
Mai-phi. Mai-phi vàng thảnh chẻ
đến Tây-cáo cung Thủy-hoa hầu
Minh-hoàng. Cảm ơn Thánh-đế
« giữa tiệc ngọc tung-bừng ca vũ »,
có dám Phi tần « thấp thoáng
xiêm nghe », Mai-phi vừa uốn,
mình múa một điệu tuyệt luân,
vừa trôi giọng hát một bản cung-
tử chúc tụng :

*Tiệc ngọc tung-bừng ca vũ.
Vạt hồng thấp-thoáng xiêm
nghe.*

ĐÃ CÓ BÁN

Một quyển sách mà ai ai
cũng mong chờ, cũng nên đọc
đầu là người mạnh, người
phối yếu, người bị lao.

BINH HO LAO

những phương pháp ngừa
lao, săn sóc người phối yếu
và tiếp dưỡng người bị lao
của

Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGÔN

TỔNG PHÁT HÀNH :

Hanoi : Hiện sách Đông-Tây
195 Hàng Bông

Saigon : Nhà sách Nguyễn-
khánh-Đàm, 12 Rue
Sabourain.

Có in ít bản giấy đẹp hảo hạng.
Xin đặt trước nơi Ông Nguyễn
Khánh Đàm.

Khai bút

*Phong trần đã sạch quang,
Kìa năm mới mới sang !
Ta sống vui đời mới :
Tiền trình rộng thênh
thang.
Ngày Nguyên đán Quý mùi
CÁCH CHI*

*Rèm treo quỳnh bội,
Ngọc ánh lưu ly.
Thơm ngát trầm bay tỏa
khói...
Linh-lung nền rọi đan trì.
On trên thánh-đế,
Réo rắt trúc ty,
Một giấc xuân cung đầm-ấm
mấy,
Trước thềm trăng rọi bóng
sâm si...
Nguyệt hoa kè ! ... (2)*

Đêm ấy, Mai-phi ở luôn lại Thủy
hoa cung cho đến sáng.....

Sáng ngày : những mũi tên ánh
sáng bắn xuyên qua kẽ hở bức
châu liêm, vào tận giường thất
bao danh thực Minh-hoàng.

...Nhưng giờ lâm triều đã muộn !
Và thoát có đưa nội giam vào
chốn màn loan, bao vởi đang Cửu
trùng rặng Tây-cung Dương Quý-
phi đến vấn an. Vua vởi đem giau
Mai-phi một nơi, rồi cho Dương
Quý-phi vào.

Dương Quý-phi rảo mắt khắp
phòng, kể nói giọng rặt cam tức :

— Trần châu hải vị, bồ đào mỹ
tửu, còn bừa bộn trên bàn kia... Lại
thêm có một đôi hài cánh phượng
của ai bỏ quên dưới gầm giường...
Đêm hôm qua, có vị phi-tần cung-
nữ nào vào đây châu chực Bệ-hạ ?

Bệ-hạ nên cho thần-thiếp rõ. Và Bệ-
hạ kíp sửa sang áo mũ làm triều
ngay, kéo bá quan mặt công chờ đợi.
Bệ-hạ cứ đi đi ! Để thần-thiếp ở lại
gác này, đợi đến khi bái triều, tiếp
nghênh xa gia Bệ-hạ về Tây-cung.

(Còn-nữ)

KIỀU-THANH-QUẾ

(1) Trường hận ca của Bạch Cư
Dị — Tân đã diễn quốc-văn.

(2) Thanh Tung Lữ.

Bạn có muốn tìm một việc có ý nghĩa
giúp đồng bào không ? Tại bằng giúp
Hội Truyền-bá Quốc-ngữ để đưa dân
nghèo thái độ lên con đường tươi sáng.

ĐÃ CÓ BÁN :

LUẬN TÙNG

trong «*Tu nhân lan Việt*»
Một tập hồ sơ đáng lên tòa
phủ của của học giới để yêu
cầu xét lại sự đã vui lập tức
tử trong cõi quên lãng lòng
Đầy 160 trang — Giá 180
TRIẾT HỌC EINSTEIN
trong «*tủ sách triết học*»
Đầy 250 trang — Giá 2p 30
SẴN CÓ BÁN :

THI HÀO TAGORE

Một công trình khảo cứu rất
công phu của ông Nguyễn
văn Hai dày ngót 400 trang
Nhà xuất bản TÂN VIỆT
49 — TaKou — Hanoi

ĐÃ CÓ BÁN :

ĐÀO-DUY-ANH

*

TRUNG QUỐC SỬ CƯƠNG

(Từ đời Thái-cổ đến ngày nay, quyển sách đầu tiên viết bằng quốc-
văn về lịch-sử Trung-hoa là nước văn-minh xưa nhất Á-đông và
đã làm thầy văn hóa cho nước ta trong gần hai mươi thế kỷ).

VĂN-HÒA

Giá bán: 3\$00

29, Maréchal Pétain — Hué

ĐÃ CÓ BÁN

THI NHÂN VIỆT NAM (1932-1941)

của HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN
n lần thứ ba

Tết năm nay anh em nào ưa thích văn-chương nếu chẳng có quyển «*Thi-nhân Việt-nam*» bên ấm trà
sen, đĩa mứt ngọt hay bên mâm đèn, Tết ấy mất phần hưng thú hết năm bảy phần.

Trích báo Điện-tín Saigon

Hơn 400 trang — gần 40 bức ảnh — Bìa của họa sĩ Nguyễn-đỗ-Cung

Giá bán : Loại thường : 4 \$ 25, loại bouffant hảo hạng : 7 \$, loại versé baroque crème : 20 \$ (thêm 0 \$ 50 tiền cước)

Có in «*prospectus*» đăng những lời bình phẩm. Hỏi ở các hàng sách lớn hay ở nhà xuất bản :

Ô. NGUYỄN ĐỨC PHIÊN

Boite postale 34 Hué

NHÌN QUA VĂN HỌC

Việt nam năm 1942

(Tiếp theo và hết)

LÊ-THANH

Sách thuốc và tự điển

Bởi giờ giới thanh-niên trí-thức ta đã chú trọng đến Việt-ngữ. Vì hơn ai hết, họ biết tiếng mẹ đẻ là một lợi-khí rất tốt để truyền-bá khoa học Âu-tây. Nhiều bạn tân-học ngày nay, sau khi học đã thành tài, sốt sắng đề tâm đến vấn-đề văn-hóa của đất nước, nên họ đang dần dần thực-hành những điều sá học. Họ viết báo quốc-văn đề phổ-thông các môn chuyên-khoa. Họ viết sách quốc-văn đề giới-thiệu cho đồng bào biết đến những môn thường-thức về y-học, về vệ-sinh, chủng hạn.

Bác-sĩ Lê van-Ngôn vừa cho ra cuốn « *Bệnh ho lao* », một cuốn sách chuyên khoa về tân-y-học, giúp ích cho cả người mạnh, người phổi yếu lẫn người bị lao. Vì trong đó tác giả có chỉ cho ta biết những phương pháp ngừa lao, san-sóc người phổi yếu và tiếp-dưỡng người bị lao.

Bên loại sách y-học ấy, ta còn được thấy cuốn *Hán Việt tự điển bị yếu* của Thiệu - Chử Nguyễn-hữu-Kha, một cuốn tự-diển tuy giản-yếu nhưng đầy-đủ, tiện cho những ai muốn tra chữ nho.

Tiểu thuyết

Tuy không có đủ những con số trong tay nhưng tôi có thể nói rằng năm 1942 là năm xuất bản ít tiểu thuyết nhất tính trong vòng ba bốn năm nay.

Người ta bảo như vậy là vì một số nhà tiểu thuyết có tài phải

tạm gác bút một nơi. Nói thế không phải là không đúng, nhưng lẽ chính là ở một số độc giả ngày nay đã chán những cuộc phiêu lưu lãng-mạn.

Chắc các bạn cũng nhận thấy xung quanh bạn có bao nhiêu người, ngoài những giờ làm việc và có khi trong cả những giờ nhàn rỗi ở công sở, chỉ biết có cái thú tiêu khiển là đọc tiểu thuyết; ngày hay trong những giờ ấy họ đã có những công việc khác lý thú và ích lợi hơn: họ học, học một ngành học chuyên môn, học một vài thứ tiếng ngoại quốc; họ nghĩ đến việc làm thêm một việc gì cho cái ngân quỹ gia đình được dồi dào thêm. Và các bạn nhận thấy họ đã thành công một cách đáng mừng.

Một nhà văn sau khi nhận thấy điều đó tỏ ý phản-nạn cho văn chương đã đến ngày bị bạc đãi. Tôi không đồng ý, ngày nay tuy chúng ta đã mất một số người đọc, nhưng văn-chương tiến hay không, không phải nhờ ở số độc giả đọc sách mục đích để giết thì giờ hoặc để cho giấc ngủ mau đến ấy...

Và lại, việc văn chương cũng như việc chính-trị, xã-hội, phải có những sự thay - đổi, những sự « thịnh suy ». Có những sự đồ vớ, những sự điều tàn mới hi-vọng có những cuộc xây đắp mới mà chúng ta vẫn chờ-đợi được.

Thơ

Căn cứ ở số sách xuất bản, ta có thể nói rằng, cũng như tiểu

thuyết, trong năm vừa qua, thì ca đã bị nhà văn ta đặt xuống hàng thứ hai, ba trong những nghệ-thuật của họ.

Tôi cố đếm những tác-phẩm bất cứ thuộc loại thơ lãng mạn, hoặc một loại nào khác, Tôi đã không đến con số năm.

Nguyên-nhân có lẽ ở chỗ thi-sĩ ta từ trước đến nay chủ chuyên về việc bày tỏ như tình cảm lãng mạn, hoặc có tả cảnh chỉ tả theo những khuôn sáo cũ; ngày nay cái thơ ấy không hợp thời nữa; người ta đang chờ một thể-hệ thi sĩ mới có những tình cảm mạnh mẽ, có cái sức làm tươi lại tâm hồn, người Việt-Nam đã héo lả vì sống trong một bầu không-khí đầy sự nhu-nhuộc.

Viết đến đây tôi phải nói tới cuốn *Bút hoa và Thi văn tập* của Phan mạnh Danh, một nhà thơ với thể-hệ trước đã góp công vào cứu kho văn học ngày nay.

Tập thơ cũ « *Chợ Chiều* » của Trúc-Khê xuất bản vào khoảng giữa năm. Nhan đề lấy ở một câu thơ có một ý nghĩa đối với một người bạn gái. Sách xuất bản, có một vài bạn cho tác giả lấy nhan đề ấy là có ý đối với một văn chương tàn cục.

Đó là một sự hiểu lầm, nhưng là một sự hiểu lầm đầy ý-nghĩa. Có lẽ với nó, một loại thơ sẽ tàn, dành chỗ cho một loại thơ khác hùng-tráng hơn...

Tuy nhiên, ta cũng không nên quá bi-quan, ta có thể ghi lấy vài tập như *Ái Bắc*, tập anh-hùng ca của Thao Thao và một vài vở kịch lịch sử bằng thơ đã được đem ra diễn nhưng chưa in thành sách. (1)

Số sách số sách báo xuất bản

Chúng tôi chưa đủ tài liệu để lập một bản thông-kê suốt năm. Dưới đây là số sách, báo xuất bản trong 3 kỳ nam vừa qua.

Báo và tạp chí xuất bản ở Trung-kỳ :	5
Báo và tạp chí xuất bản ở Nam-kỳ :	26
Báo và tạp chí xuất bản ở Bắc-kỳ :	55
Tổng cộng	86

(Cũng trong thời kỳ ấy, năm 1941 37)

Sách xuất bản ở Trung-kỳ :	5
Nam-kỳ :	33
Bắc-kỳ :	150
Cao môn	1
Tổng cộng	189

Cũng trong thời kỳ ấy, năm 1941	157
	32

Năm 1942 hơn năm 1941
32 cuốn.

Nhưng tôi nhắc lại trên đây là số sách báo xuất bản trong sáu tháng đầu ; nếu ta đủ tài-liệu để tính cả số sách xuất bản trong sáu tháng cuối năm nữa, về lượng ta không thể có những ý tưởng lạc-quan như bây giờ.

Nhưng về phẩm ? Vì muốn giữ số giấy ta đó để đủ dùng trong một thời hạn dài và thu nhất là

muốn cho số giấy đem ra dùng không đến nỗi gọi là phí, chính-phủ đã kiểm-soat một cách chặt-chẽ việc in sách báo.

Từ khi có chế-độ mới, qua các hàng sách, ta ít thấy những quyển sách mà cái giá-trị đang nghi ngờ.

Một việc bất đắc dĩ trong ấy lại có điều hay. Từ nay ta không phải băn-khoăn về việc độc-gia của ta thiếu trí xét-đoán theo những sách nhằm đi lạc vào những con đường bùn lầy nữa. Từ nay một bài trong tạp báo, một thiên khảo-cứu in trong một tập sách đều không đem cho ta cái gì hay, ít nhất cũng không đầu độc ta bằng những trang có cái sức quyến-du màu nhiệm...

Việc làng báo

Cũng như năm 1941, giá các vật liệu cao, nhân công đắt, giấy khan nhiều tờ báo trong Nam ngoài Bắc phải đình bản. Tờ nào cũng không được giữ nguyên vẹn, số trang rút xuống, những chỗ trong cột báo chỉ dành riêng cho những tin tức quan trọng mà thôi. Người ta nói làng báo đang trong thời kỳ mong đợi : chờ-đợi một thời để dài hơn.

Nhưng đáng khen là những nhà cầm bút của ta, trong khuôn khổ chật hẹp (thường chỉ còn một nửa gầy), họ cũng cố thu « van chương và tư-tưởng » lại để độc-gia không thiệt-thòi về phương-diện nội dung của tờ báo.

Một sự đáng mừng là, vì ít giấy, ta không còn được trông thấy những cột báo chứa đựng những lời bàn vuông, những câu tán nhảm, có hại cho độc-gia chưa có cái óc xét-đoán chín-chắn, ta bớt được đọc những trang báo đầy những

quảng cáo thuốc phong-tinh...

Nhờ dịp này, báo chí ta biết cố gắng làm cho trong sáng về phương-diện tinh-thần.

Họa trung chi phúc !

Kết luận

Năm 1942 còn là một năm cách-mệnh của Văn-học Việt-nam, hay nói cho đúng, một năm chờ chờ kết quả của cuộc cách-mệnh văn-học bắt đầu từ hai năm về trước.

Dù số sách xuất bản mỗi ngày một ít hơn, văn chương lành như không được phân đông chu ý đến như trước, nhưng nhìn về năm vừa qua ta vẫn có những cảm-tưởng dễ chịu do những đặc-sắc trong sáng, cao thượng gây nên.

Nhưng đây là nói về quá-khứ. Nếu quay về tương-lai, chắc các bạn cũng như tôi phải nghĩ ngay rằng sau năm sắp đến đây sẽ là một năm của sự thử-thách gay go.

Nhà xuất bản cũng như nhà cầm bút sẽ phải cố gắng phải hi sinh nhiều để vượt lên khỏi những nỗi khó-khẩn về kinh tế mà không đương chúng ta tuy được ở ngoài vòng chiến tranh nhưng không khỏi bị ảnh-hưởng.

Và tôi chắc trong làng văn dù ở một địa-vị nào, ai cũng sẵn lòng cố gắng và hy-sinh.

Một chứng-cớ rõ-ràng là trong số những cây bút quen quen ta không thấy thiếu một cây nào trên những tập sách xuất bản vào dịp đầu xuân.

(Hết)

LÊ-THANH

1.) Khi bài này đã lên khuôn, chúng tôi được tin rằng bạn Phan Khắc Khoan in cuốn « *Hư vô* » (dịch thơ Ba-lơ) để ta năm 1942 đến nay đã xong

THƠ TẾT VỚI CHUYỆN TẾT ĐỜI XƯA

(Bài nối)

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ



KHÔNG những truyền tụng có đôi câu đối ấy mà thôi, lại có nhiều chuyện cổ-tích rất lý-thú: cách đây ba-mươi năm đi vùng Sơn-tây Vinh-yên, tôi được nghe mấy chuyện sau này:

« Ngày xưa hột gạo to bằng cái bát, dân-gian không phải cày-cấy, đến lúc chín không phải gặt hái: mỗi năm cứ ba ngày tết, khắp bản-dân thiên-hạ nhà nào nhà nấy quét dọn sạch sẽ, lau rửa bàn thờ, thắp hương cầu khẩn thì tự khắc gạo đến đầy cối. Có một nhà, chỉ vợ lười, không quét dọn trước đến sáng mùng một tết, mới bày bàn thờ. Anh chồng đang khấn, chỉ vợ đang quét thì gạo đầy cửa đánh ầm một cái đi vào. Tức quá, chỉ chàng sẵn chôi đập gạo một cái, tan ra từng mảnh. Gạo giận lắm, bảo rằng: « Từ nay ta không đến nhà người nữa, nhà người phải ra ngoài đồng mà cắt ta bằng một cái lưỡi sắt » (tức là lưỡi liềm). Vì thế dân ta phải cày cấy gặt hái mà hột gạo nhỏ đi như bây giờ.

« Ngọc-hoàng thương dân làm ăn vất vả, sai một sứ-giả xuống trần-gian, mang một nắm gạo cho người ăn, một nắm cỏ cho vật ăn. Sứ-giả vớt nắm cỏ vào nước ta, mọc khắp mọi nơi, còn nắm gạo chỉ nem có một nữa. Ngọc-hoàng nghe thấy giận lắm, đòi sứ-giả về, mắng cho một bữa, rồi bắt đẩy xuống làm kiếp trâu để ăn cỏ và kéo cày để dân gian cày-cấy

Ấy vì lỗi sứ-giả mà cỏ nhiều lúa ít.

« Cày cấy làm ăn khó nhọc, cho nên người ta tồn thọ. Ngọc-hoàng mới sai sứ-giả xuống trần-gian bảo cho dân-gian biết rằng: « Người ta đến tuổi già thì được đôi lốt, hóa trẻ lại, sống lâu hàng đời, không phải chết. Con rắn đến già thì phải chết, bỏ vào áo-quan đem chôn đi, vì con rắn độc ác không được sống lâu ». Sứ-giả cũng nói như thế: « Hễ người già thì được đôi lốt, sống lâu, không chết; còn rắn già thì phải chết, bỏ vào áo-quan ». Chằng may sứ-giả đi lạc đường, vào nhầm chỗ rắn ở. Lũ rắn gầm thét lên, bảo sứ-giả rằng: « Nhà người phải nói ngược lại rằng: Người già thì phải chết, bỏ vào áo-quan đem chôn; rắn già thì được đôi lốt, trẻ lại, sống lâu, không chết. Nếu không nói ngược lại như thế, thì chúng ông cần chết! » Sứ-giả sợ quá, đi đến đâu cũng nói: « Rắn về già được đôi lốt, sống lâu, không chết; người thì phải chết, bỏ vào áo-quan đem chôn ». Vì thế cho nên người ta có sinh rồi có chết, duy con rắn thì sống mãi mãi. Ngọc-hoàng thấy thế, cho đòi sứ-giả đến hỏi. Sứ-giả kể chuyện đầu đuôi. Ngọc-hoàng nổi giận lôi-dinh, quát to lên một tiếng: sứ-giả sợ quá, ngã xuống đất một cái đánh đùng, Về sau cái vùng có tiếng nổ ấy lại được mùa, làm ăn vui-vẻ, cho nên thành lệ đối phó đề trừ tà trừ ma. »

Câu chuyện tôi kể lại trên này, đã có người dịch ra chữ Pháp

(A. Landes, *Contes et légendes annamites*) in trong tập *Excursions et Reconnaissances* (quyển XI số 25, năm 1886), nhưng hơi khác với câu chuyện tôi được nghe ở vùng nhà quê xem bài 81. *L'origine du buffle*, bài 82, *Grain de riz* và bài, 83, *L'origine du bousier* của ông Landes).

Vết ra có nhiều nước cũng truyền-tụng những chuyện na-nà như thế: ông A. Réville có thuật lại trong sách *Les religions des peuples non civilisés*, quyển I, trang 140 và 171.

Còn những chuyện tục-truyền khác, tức là những chuyện không có bằng-cớ gì, người Âu-Mỹ đã nghiên-cứu đến, nay đã thành một khoa học riêng, độc giả muốn biết rõ nên xem những sách sau này: P. Saintyves, *Manuel de folklore*, Paris, Nourry, 1936; A. H. Krappe, *The Science of Folklore*, London, Methuen, 1930; E. Cosquin, *Etudes folkloriques, Recherches sur les migrations des contes populaires et leur point de départ*, Paris, Champion, 1922, P. Saintyves, *Les contes de Perrault et les récits parallèles leurs origines (coutumes primitives et liturgies populaires)*, Paris, Nourry, 1923; *Méhusine, recue de mythologie, littérature populaire, traditions et usages*, Publié par H. Gaidoz et E. Rolland, Paris, 1883-1912; *Revue de folklore français et de folklore colonial*, Paris, Larose. (Hết)

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ

Muốn làm giàu, mua vé số

Đông Phap

1p.00 một vé

Truyện cười

(Tiếp theo trang 9)

— Ấy nhưng bác muốn gì chứ? Thế nào tôi cũng giúp cho được mà!

— Thầy làm ơn, hạ địa bàn, tìm cho ngôi đất thế nào để... mà giới rét-giá thế này mà mặc mảnh áo the nạt tươm vẫn chịu được!

Thiệt anh xã đã có ý bảo thầy: « Anh định đối ai? Làm được sao không làm cho anh trước đã! »

Trong ý - nghĩa xã-hội của các chuyện cười ngày trước, ta cũng nên chú ý đến tính-cách lịch-sử dân-tộc.

Một điều ta nên trí ý: xã-hội nước ta hồi xưa là một xã-hội có trật tự nghiêm, có đẳng cấp phân-minh, mà sao lời phúng - trích không nề gì đến phần tử thống-trị, đến cả những nghệ - nghiệp trí-thức như là nho, y, lý, số?

Trước hết ta có thể nói rằng: cười là một cái ma-lực vô-dịch. Lúc giọng cười đã bùng ra đầu của miệng, là lúc người ta không nghĩ đến sự sợ hãi nữa, và ta đã ủy-thác tâm-hồn ta cho cái nang-lực tìm thú vui của cá-tính, cho một mối động-lực cơ giới mà thôi. Đến lúc nghĩ lại, có thể tiếc rằng đã cười cợt một cách « vô-lý » nhưng « ăn nan thì sự đã rồi! »

Thế rồi cái sức bành-trướng của câu cười cứ việc tràn lan trong cả tập-đoàn, có ai muôn can cũng không thể được nữa.

Vả chăng tinh-thần một câu cười hay lại là ở chỗ phồn-biên. Bấy nhiêu giọng phúng-thích đã hề chỉ diễu-danh ai? Có hề chỉ-trích gì một hệ thống triết-học, một tổ - chức tôn-giáo nào đâu? Vì vậy nên chính trong những người đồng hội đồng thuyền với các khỗ-chủ bị cười cợt, vẫn nhiều người đã thuộc lòng phải dung-thứ. Một mặt nữa, tính tự ái của mọi người cũng vẫn thầm-thì bảo nhỏ họ rằng: « Cười ai kia đấy!... có phải cười mình đâu!... cứ ngảnh mặt cho qua đi là hơn! »

Lý do lịch sử của nội dung những câu cười xưa kia có lẽ cũng không khác gì la-ích các bài hài-van nước Pháp về hồi Trung - cổ. Nước ta là một nước van-hiến thiệt, dân-tộc ta là một dân tộc sùng-thượng sự-học thiệt. Nhưng học thuật, tôn giáo, nghệ-nghiệp bọn trí-thức ngày trước trong xã-hội ta lại không phải là một sản vật bản xứ. Phần nhiều là do người Tàu đưa sang. Sống dưới ngọn đuốc van-minh của Trung quốc, nhưng đại-chúng ta vẫn có cái ý-thức rõ-rệt về sự phân-biệt can ban ở dân-tộc. Đối với họ, những nghề nghiệp đó là cao quý thiệt, là cần thiết cho họ thiệt, nhưng đối với họ, các nhà đạo - mạo, tôn nghiêm đó vẫn là những đại biểu cho một nền van hóa của nước ngoài. Có lẽ cũng vì vậy mà họ đã dành sẵn cho những mui ten hài hước để chửi những cơ-hội truy-lục mà bảo thủ trong một câu cười ào-ạt chang? (Hết)

ĐẠNG-THAI-MAI

Phá lệ cổng người vàng

(Tiếp theo trang 3)

Đương, Ngụ, Tam đại (Hạ, Thương, Chu) đến Hàn, Đường và Tống đều chưa làm thế bao giờ.

« Ngài đã rao-truyền tiếng-tầm giáo-hóa của thượng quốc cũng nên đem phép hay, ý tốt của triều đại thịnh-trị đời xưa mà sai bảo mọi nước dưới, chứ bắt chước làm gì cái việc làm của Nguyễn, Minh là việc không học theo cổ ấy? »

« Mong ngài soi-xét, miễn cho sự đức dăng người vàng.... »

Bức thư phản-kháng ấy quả có công-hiệu. Vua Thanh phải nhượng bộ, rồi tỏ cái ý « bắt chẳng được, tha làm phúc » trong câu thơ này tặng vua Quang trung (1):

« Thắng triều, vãng sự, bi kim nhân! »

Nghĩa: triều thịnh-vượng như triều Thanh đây thật cho sự ngày xưa bắt cổng người vàng là đáng khinh-bĩ!

Thế là, vua Quang trung triều Tây-sơn, một tay cái thế đại anh-hùng, một đối-tượng đề người ta ghi-nhớ trong ngày Giỗ trận, đã làm được một việc ngoại-giao thắng lợi cũng như, về mặt quân-sự, đã hoàn-toàn thắng-lợi ở xuân kỷ-dậu (1789) xưa. HOA-BÀNG

1) Nguyễn văn toàn bài có in trong Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập, quyển 30, tờ 39 b và Đại Thanh thực lục, v. v.

Giá báo

Mỗi số	0 \$ 20
1 nam	8 50
6 tháng	4 50
3 tháng	2 35

Công sở gửi gíp đỏi
Mua báo xin gửi tiền trước

Đã có bán

Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ

In đẹp trên giấy láng nhiều hình ảnh van nhân — Giá 2 \$ 00

Nhà sách NGUYỄN KHÁNH ĐÀM
12, rue Sabourain phát hành
Hãy đến Pavillon Information Presse xem « nước Việt Nam cổ » qua tài liệu của nhà sách Nguyễn Khánh Đàm bìa

RẺ! HAY! ĐẸP!

đó là 3 cái đặc - điểm các sách của thư-xã

Alexandre de Rhodes

Trong lúc những vật-liệu về ấn-loát đều đắt mà các sách của bản-xã lại bán rẻ là cốt ý để quốc-dân ai ai cũng có thể mua được.

—*—

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho

Nhà in **MAI-LINH** — Hanoi

Tổng phát-hành

MỚI NHẤT BÀN

KIM - VÂN - KIỀU

Theo bản Pháp văn của ông **Nguyễn-vân-Vĩnh** 330 trang khổ 17×23 có nhiều tranh ảnh. Theo thời giá phải bán trên 4 \$ 00 mới có lãi mà loại giấy thường bán có 2 \$ 00 (cước 0 \$ 54) Loại đặc biệt 7 \$ 00 (cước 0 \$ 60)

Lược-khảo Việt-Ngữ

Một bài khảo cứu có giá trị của ông **Lê-vân-Nưu** đã được giải thưởng của báo *Patrie Annamite* (ngot 100 trang). Loại thường bán có 0 \$ 50 (cước 0 \$ 32). Loại đặc biệt 4 \$ 00 (cước 0 \$ 47)

SẮP NHẤT BÀN

Thơ Ngu ngôn

La Fontaine

Pháp văn và bản dịch của ông **NGUYỄN-VĂN-VĨNH**. Mỗi bài đều có nhiều tranh ảnh của **MAKH-QUYNH** (150 trang) khổ to 17×23. Loại thường bán có 1 \$ 00 (cước 0 \$ 40). Loại đặc biệt bán có 5 \$ 00 (cước 0 \$ 54)

NHỮNG SÁCH CỦA

Lê-Thăng xuất bản

Imprimerie du Nord

133, Rue du Coton, Hanoi

- 1) Tiểu học Việt nam văn phạm giáo khoa thư Nguyễn-quang-Đinh, sách đã được ban kiểm sách duyệt y (1) 1p. 25
- 2) Việt nam văn phạm, Trần-trọng-Kim 3p. 00
- 3) Grammaire Annamite Trần-trọng-Kim 4p. 00
- 4) Phật lục, Trần-trọng-Kim, 0p. 80
- 5) De Hanoi à la Courline Phạm duy-Khiêm 1p. 50

ĐANG TÁI BẢN

Nho giáo, Trần-trọng-Kim, 5 quyển. Sách in làm 2 loại, loại thường và loại đặc biệt, toàn bằng giấy dó. Loại đặc biệt in có bìa, độc giả nào muốn mua xin giữ trước.

1 Các giao sư mua từ mười quyển trở lên có trừ 15%.

NGÔ TẤT TỐ

THI VĂN BÌNH CHỦ

QUYỀN THỨ I : 1 \$ 20

QUYỀN THỨ II : 1 \$ 50

Đã xuất-bản trong « Tủ sách Tao-Đàn »

Một bộ sách văn học có giá trị hợp tập được hết tất cả những bài văn, thơ có giá trị từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX. Bình chú rất công phu. Sách in cực đẹp.

Mua vui một cách thanh nhã

trong dịp đầu xuân, xin đọc:

THĂNG KINH

Tiên thuyết giáo dục của **Nguyễn-đức-Quỳnh**.

« **Thăng Kinh** » là 1 cuốn truyện mà trong đó, cuộc đời học đường, cuộc đời sân chơi, cuộc đời hè phố của đứa trẻ Việt-Nam về mười năm trước đây được tả rất thú vị và cặn kẽ. Đọc **Thăng Kinh** sau ngày tết, chúng ta đều bằng-khuất vui mà suy nghĩ thấm thía như còn vang lại bên tai dư-âm của tiếng pháo giao-thời tết cả. Trí-thức Việt-Nam đều mong hưởng cái dư-âm đó.

Sách dày 400 trang — bìa 3 màu — Giá 3 \$ 50

HÀN THUYỀN XUẤT BẢN

71 Tiên Tân Hanoi

(Mua 1 cuốn xin gửi thêm 0 \$ 70 cước đảm bảo, chứ không bán lẻ hóa giao ngân).